

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2024/DS-ST
Ngày: 15-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Duyên Văn Hiền

Ông Văn Công Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Văn N, sinh năm: 1962. Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Bị đơn: Ông Dương Ngọc Q. Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 02 năm 2024, cũng như lời trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 15 tháng 5 năm 2021, ông Dương Ngọc Q có vay của ông Vũ Văn N số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.500.000 đồng/tháng. Sau khi vay ông Q trả lãi được vài tháng, số tiền bao nhiêu không nhớ, sau đó ông Q không trả lãi, cũng không trả tiền vay gốc nên ông N khởi kiện yêu cầu ông Q có trách nhiệm trả cho ông N số tiền đã vay là 50.000.000 đồng.

Đối với ông Dương Ngọc Q mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông Q vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Vũ Văn N và ông Dương Ngọc Q là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nơi cư trú của bị đơn và nơi thực hiện hợp đồng đều tại huyện T nên ông N khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Dương Ngọc Q, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Dương Ngọc Q vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Ngọc Q theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo nguyên đơn, ông Dương Ngọc Q có vay của ông Vũ Văn N số tiền 50.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 1.500.000 đồng/tháng. Sau khi vay ông Q trả lãi được vài tháng, số tiền bao nhiêu không nhớ, sau đó ông Q không trả lãi, cũng không trả tiền vay gốc nên ông N khởi kiện yêu cầu ông Q có trách nhiệm trả cho ông N số tiền đã vay là 50.000.000 đồng. Về phía bị đơn, Tòa án đã thông báo, triệu tập theo quy định của pháp luật để bị đơn biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông Q đều vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến gì khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời, nguyên đơn có cung cấp hợp đồng ngày 15/5/2021 thể hiện nội dung giao dịch giữa các bên như nguyên đơn đã trình bày. Từ đó, có căn cứ xác định giao dịch giữa các bên được thực hiện như lời trình bày của nguyên đơn là có thật. Từ đó, yêu cầu của nguyên đơn đặt ra là có căn cứ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[3] Về án phí: Ông Dương Ngọc Q có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán cho ông Vũ Văn N nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ông N được miễn nộp tạm ứng án phí và không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự.
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Văn N. Buộc ông Dương Ngọc Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Văn N số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Đối với khoản tiền nêu trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh toán thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí: Ông Dương Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng, chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, nguyên đơn tính kể từ ngày tuyên án, bị đơn tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Huệ